

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 40/2025/HS-ST

Ngày: 24/6/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan Phụng (Giáo viên)
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Châm; Ông Phan Minh H; Bà Trần Thị Minh T – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 28/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 02/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H1 (K), sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số A, khu phố A, phường A (trước đây là Khu phố B, Phường E), thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083096004008; danh chỉ bản số: 289 lập ngày 02/12/2024 tại Công an tỉnh B; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1975 và bà Lương Thị Minh P, sinh năm 1977; vợ: Dương Thị Mỹ H2, sinh năm 1997; con: có 01 người con sinh năm 2021; tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính Số 289/XPHC ngày 13/12/2022 của Công an thành phố B xử phạt Nguyễn Minh H1 6.500.000 đồng do có hành vi gây rối trật tự công cộng (đã nộp phạt ngày 03/5/2024).

Nhân thân: Quyết định số 489/QĐ-UB ngày 29/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố B quyết định đưa Nguyễn Minh H1 vào Trường G3 thời hạn 24 tháng do có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo H1: Luật sư Dương Thế L – Văn phòng Luật sư Dương Thế L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

2. Phạm Tuấn D, sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số D, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 077201011301; danh chỉ bản số: 86 lập ngày 23/4/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T2, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Minh C, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Ngọc L1 (C), sinh năm 2002 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số D, Khu phố A, Phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083202006680; danh chỉ bản số: 01 lập ngày 17/01/2025 tại Công an thành phố B; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L2 (đã chết) và bà Trần Thị Thanh T3, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: có 01 tiền án.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt Trần Ngọc L1 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; (Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là tội phạm rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, chấp hành xong hình phạt ngày 13/4/2024 nên chưa được xóa án tích);

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt Trần Ngọc L1 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre buộc bị cáo chấp hành chung 02 bản án là 04 năm 09 tháng tù (hành vi phạm tội trước tội “Cướp tài sản”).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 14/01/2019 của Công an P4, thành phố B xử phạt Trần Ngọc L1 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Ô Văn H3 (Cu A), sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083097008232; danh chỉ bản số: 02 lập ngày 10/12/2024 tại Công an tỉnh B; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ô Văn A1, sinh năm 1973 và bà Trần Thị M, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt Ô Văn H3 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2021 (chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự);

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 09/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2018 của Công an phường P, thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã đóng phạt);

- Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường Số 11/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình thời hạn 03 tháng (chấp hành xong ngày 08/4/2020);

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc Số 29/QĐ-TA ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thời hạn 14 tháng (chấp hành xong ngày 10/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Tấn T4, sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083201012924; danh chỉ bản số: 03 lập ngày 12/12/2024 tại Công an tỉnh B; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: mua bán; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc T5, sinh năm 1970 và bà Võ Thị T6, sinh năm 1970; vợ: Phạm Thị Mỹ Y, sinh năm 2004; con: có 01 người con sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Hoàng K1, sinh năm 2002 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B, khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083202003266; danh chỉ bản số: 85 lập ngày 23/4/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L3, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Thanh T7, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Trung T8, sinh năm 2005 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083205004744; danh chỉ bản số: 50 lập ngày 22/4/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L4, sinh năm 1979 và bà Lê Thị M1, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 2003 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số A, ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083203008889; danh chỉ bản số: 52 lập ngày 22/4/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc T5, sinh năm 1966 và bà Võ Thị T6, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 2120/QĐ-XPHC ngày 15/5/2024 của Công an xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt Huỳnh Tấn Đ số tiền 400.000 đồng do có hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (đã đóng phạt).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Cao Văn H4, sinh năm 2002 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số F, khu phố P, thị trấn C (trước đây là ấp P, xã A), huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 0830202006931; danh chỉ bản số: 51 lập ngày 22/4/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S, sinh năm 1975 và bà Ngô Thị Bé L5, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 2121/QĐ-XPHC ngày 15/5/2024 của Công an xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt Cao Văn H4 số tiền 400.000 đồng do có hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (đã đóng phạt).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Lê Minh T9, sinh ngày 05/11/2006 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số B, Khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083206006676; danh chỉ bản số: 48 lập ngày 22/4/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: mua bán; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T10, sinh năm 1977 và bà Lê Thị D1, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Thành T11 (Tín T), sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số B, Ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long); căn cước công dân số: 083092008335; danh chỉ bản số: 49 lập ngày 22/4/2025 tại Công an tỉnh B; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L6 (đã chết) và

bà Lê Thị H5 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1999; con: có 02 người con sinh năm 2019 và năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án Hình sự sơ thẩm Số 03/2014/HSST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt Nguyễn Thành T11 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Bản án Hình sự sơ thẩm Số 12/2014/HSST ngày 25/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt Nguyễn Thành T11 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp với hình phạt của Bản án Số 03/2014/HSST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 02 bản án là 05 năm 06 tháng, chấp hành xong bản án ngày 12/02/2018.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Lê Thanh N, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

2. Đặng Hoàng H6, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Đặng Minh H7, sinh năm 2004; nơi cư trú: số D, đường T, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh). Có mặt

2. Lê Văn H8, sinh năm 2005; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

3. Lê Anh T12, sinh năm 1991; nơi cư trú: số B, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

4. Bùi Thị Minh T13, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã V, tỉnh Đồng Tháp). Vắng mặt

5. Nguyễn Thanh P1, sinh năm 2000; nơi cư trú: số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

6. Trịnh Đình P2, sinh năm 1988; nơi cư trú: số C, khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

7. Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 2000; nơi cư trú: số B, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Minh P3, sinh năm 1989; nơi cư trú: số A, khu phố M, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

2. Trần Anh Đ1, sinh năm 1995; nơi cư trú: số C, khu phố D, phường E (Phường A), thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

3. Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 2000; nơi cư trú: số B, ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường S, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

4. Đỗ Huyền N1, sinh năm 2000; nơi cư trú: số C, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

5. Ngô Văn L7, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

6. Trần Văn T14, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 15/8/2024, Công an phường P, thành phố B nhận được tin báo của anh Lê Thành T15 là nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn V2 còn gọi là Venus C2 (sau đây gọi là Venus C2) có 02 nhóm Nam thanh niên đánh nhau có sử dụng dao tự chế và nghe có tiếng súng nổ trước cửa Venus C2 ở số A, Đường V (thuộc tuyến Quốc lộ F), Khu phố C, phường P, thành phố B, Công an phường P. Công an phường P báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành lập Biên bản làm việc, khám nghiệm hiện trường, thu giữ đồ vật, tài liệu, làm việc với những người liên quan, xác định:

Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 15/8/2024, Nguyễn Minh H1 cùng Phạm Tuấn D, Trần Anh Đ1 và Nguyễn Minh P3 đến V để uống rượu và nghe nhạc. Tại V, H1 gặp và giao lưu với Ô Văn H3 và Trần Ngọc L1 (bạn của H1), Nguyễn Lê Minh T9, Nguyễn Trung T8. Đồng thời, H1 gặp Lê Thanh N đang ngồi chơi cùng với Đặng Minh H7; Đặng Hoàng H6; Lê Văn H8; Lê Anh T12; Trần Văn T14, và một nam thanh niên tên T10, một nam thanh niên tên T16 (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể). Do H1 nghi ngờ N là người đã chủ mưu đánh H1 gây thương tích vào ngày 11/3/2024 tại Dịch vụ K – Thiên Đường nên đến hỏi N “Sao mày cho tụi em mày chém tao”, N trả lời “Mày làm gì tao”, thấy nhóm N đông người nên H1 không nói gì và quay trở về bàn nhậu tiếp.

Khoảng 20 phút sau, N, H7, T10, T16 ra trước Venus Club tiễn T10 và T16 về, do N để quên điện thoại trong Venus Club nên N, H7, Trường quay trở vào lấy điện thoại. Lúc 23 giờ 30 phút, H1, D ra cửa V, D đi trước tay trái cầm điện thoại và nhìn vào màn hình điện thoại, H1 đi phía sau thì thấy N nên H1 dùng tay phải có đeo sẵn nắm đấm hình bàn tay gấu bằng kim loại (nắm đấm gấu) đấm một cái trúng vào mặt của N gây thương tích, N bỏ chạy về hướng Vòng xoay T, sau đó lên xe Taxi đến Bệnh viện Q1 tỉnh Tiền Giang để khâu vết thương.

Thấy N bị đánh, H7, T16 xông vào đánh H1 giải vây cho N; H7 bị H1 dùng nắm đấm gấu đánh trúng tay gây thương tích. D dùng ghế nhựa cùng với H1 đánh H7, T16 thì T16 chạy về hướng Cầu K. D ném ghế nhựa, lấy ghế có 04 chân bằng sắt, mặt bằng gỗ đuổi theo H7, T16 không gặp nên D, H1 quay trở lại V.

Lúc 23 giờ 32 phút cùng ngày, Ô Văn H3, Nguyễn Trung T8, Trần Ngọc L1, Nguyễn Lê Minh T9, sinh ngày: 05/11/2006 đang uống rượu bên trong Venus Club nghe có người nói H1 bị đánh nên H3, L1, T, T9 đi ra, thấy nhóm H3, H1 chỉ tay về hướng Cầu K nói “Nó chạy hướng đó”, H3 hiểu ý H1 là nhóm người đánh nhau với H1 chạy về hướng Cầu K. H3 lấy xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Sonic màu đen (không rõ biển số, H3 đã bán xe) chở Trung T8 về hướng Cầu K, T9 đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vario cho L1 (xe T9 mượn của một người bạn không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), L1 biết H3 lấy xe đuổi theo người đánh nhau với H1 nên L1 nhanh chóng lấy xe của T9 chở T9 về hướng Cầu K; D lấy xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Satria, màu đen, không rõ biển số của D (xe D đã bán) chở H1, H1 cầm theo ghế có 04 chân bằng sắt, mặt bằng gỗ cùng nhau đuổi về hướng Cầu K, đến khu vực gần Cầu K (cách V khoảng 500 mét) không thấy ai nên cả nhóm 06 người cùng quay trở lại Venus C2.

Thời điểm H1 đánh N, Huỳnh Tấn T4 và Nguyễn Hoàng K1 đang ngồi uống nước ở gần Hồ Trúc G có số điện thoại số 0889.375788 của một người nữ, giọng miền nam gọi vào số điện thoại 0867158869 của T4, nói H1 xảy ra chuyện ở V. T4 nói lại cho K1 việc H1 bị đánh, T4 rủ K1 về nhà T4 lấy hung khí đến Venus Club để giúp H1, K1 đồng ý. T4 chở K1 bằng xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Sirius, Biển số: 71B3 - 863.65 của chị Nguyễn Thị Kim C1 (chị của K1) về vừa ve chai của T4 ở xã P, thành phố B lấy 02 con dao (dao của K1 đưa T4 cất giữ trước đó), T4 đưa cho K1 cầm 01 con dao dài 01 mét, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 70 cm, T4 cầm 01 con dao loại dao tự chế dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40 cm, T4 điều khiển xe mô tô chở K1 đến V để phụ giúp H1 đánh những người đánh nhau với H1.

Ngô Văn L7 đang mua bánh mì gần Venus C thấy H1, D rượt đánh N, H7, T16 nên điện thoại cho Huỳnh Tấn Đ biết sự việc H1 đánh nhau tại V. Đ đang ở cùng với Cao Văn H4 ở Vừa mía của H4 ở ấp P, xã P, thành phố B, Đ mở loa ngoài nên H4 nghe được nội dung trên. Đ rủ H4 đến V để giúp H1, H4 đồng ý. Đ lấy 01 con dao dài 35cm, lưỡi dài 25cm; H4 lấy 01 con dao dài khoảng 60cm, cán đen, lưỡi trắng, bản rộng 04cm; Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future (xe của H4, không nhớ rõ biển số vì đã bán) chở H4 đến V.

Lúc 23 giờ 33 phút, nhóm bạn của N là Lê Văn H8, Đặng Hoàng H6, Trần Văn T14 và Lê Anh T12 từ trong Venus C2 đi ra, H8 đi trước, tay phải cầm 01 con dao nhỏ, T14 hai tay cầm 02 cái ly thủy tinh, H6 tay cầm điện thoại, còn T12 tay không.

Lúc 23 giờ 34 phút, sau khi đi tìm T16 không gặp, D điều khiển xe mô tô chở H1 ngồi sau cầm ghế, L1 điều khiển xe mô tô chở T9, H3 điều khiển xe mô tô chở Trung T8 quay trở lại V, cùng lúc này, Đ điều khiển xe mô tô chở H4, T4 điều khiển

xe mô tô chở K1 cũng vừa đến Venus Club cả nhóm đậu xe mô tô dưới lòng Đường Võ Nguyên Giáp, trước cửa V.

H1 và D thấy những người ngồi chung bàn với N đi ra trước cửa V, trong đó có H8 đang cầm dao, D liền bước xuống xe, chụp lấy ghế của H1 đang cầm, xông vào dùng ghế đánh H8 02 cái, nhưng chỉ trúng vào lưng H8 01 cái; H1 cũng xông tới dùng tay trái chụp tay cầm dao của H8 nhưng chụp trúng lưỡi dao làm bàn tay trái của H1 bị thương, H1 dùng tay phải đánh H8 nhưng không trúng (lúc 23 giờ 34 phút 08 giây). H8 bị D, H1 đánh nên lùi lại đứng cùng với H6, T14, T12 trước cửa V. Khi D, H1 đánh H8 thì H3, Trung T8, L1, T9, Đ, H4, K1, T4 nhìn thấy và biết nhóm đi ra từ bên trong Venus Club là nhóm mâu thuẫn với nhóm của H1 nên đồng loạt xuống xe, thái độ hung hăng cùng xông vào tấn công nhóm của H8.

L1 xông lên trước nói chuyện với H8 rồi lột nón bảo hiểm chọi về phía nhóm của H8, K1 cầm dao giơ lên cao hướng về phía nhóm của H8, H3 cầm ghế đánh về nhóm của H8, T4 cầm dao xông vào, H4 cầm kiếm đã được tuốt ra khỏi vỏ cũng xông vào nhóm của H8, D cầm ghế có 04 chân bằng kim loại, mặt bằng gỗ giơ lên, T9 cầm ghế nhựa màu đỏ chọi vào nhóm của H8, rồi T9 lấy ghế có 04 chân bằng sắt, mặt bằng gỗ đánh về phía nhóm của H8, Đ lấy dao ra khỏi túi quần xông vào nhóm của H8, T8 cầm ghế xông vào nhóm của H8.

Thấy nhóm H1, D, H3, T, L1, T9, K1, T4, Đ và H4 (10 người không có Thành T11) tấn công với thái độ rất hung hăng nên T12, T14, H6, H8 chạy vào bên trong V, L1, T4, H3, K1 rượt theo. Bị rượt đánh nên H6 chọi ly về phía T4, L1, H3, K1 để chống trả. L1 giật lấy dao của Kỳ cùng T4, H3 đuổi theo H6 đến khu vực nhà vệ sinh thì H6 té ngã. T4 xông tới dùng dao chém nhiều cái vào người H6, L1 dùng sledge dao chém H6 nhiều cái, H3 dùng ghế sắt đánh H6 nhiều cái gây thương tích cho H6 sau đó cả ba bỏ đi ra ngoài. Lúc này, T9, T, Đ, H4, H1, D đứng phía ngoài Venus Club, sau đó H1 lên xe để D chở về hướng V Xoay T, Đ lấy xe chở H4 chạy về hướng Cầu K, K1, T9, Trung T8 lấy xe chạy về hướng Cầu K để đón L1, T4, H3 chạy ra từ cửa sau Venus C2 nhưng không thấy ai nên quay lại trước cửa V thì thấy T4, L1, H3 vừa ra khỏi Venus Club, T9 chở L1, K1 chở T4, Trung T8 chở H3 chạy về hướng vòng xoay T.

Sau khi nhóm H1 rời khỏi hiện trường, Trần Văn T14, Lê Anh T12, Đặng Hoàng H6, Lê Văn H8 và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đang chuẩn bị lên xe ô tô 04 chỗ màu đen đến Bệnh viện Đ2, tỉnh Bến Tre khâu vết thương, Nguyễn Vũ B1 (không liên quan nhóm H1 và nhóm N) đến nói chuyện với T14, T12, H8, lúc này T14, T12, H8, H7 và 01 người khác (không rõ họ tên) nghĩ Vũ B1 thuộc nhóm H1 nên đuổi Vũ B1 chạy và dùng dao gây thương tích cho B1.

Khi Nguyễn Minh H1 đánh nhau với nhóm N, Nguyễn Thành T11 đang ở nhà tại số B, Ấp B, xã S, thành phố P thì Đỗ Huyền N1 là nhân viên Venus C2 điện thoại cho Nguyễn Thị Ngọc B (là vợ Nguyễn Thành T11) kể cho B nghe sự việc H1 đánh nhau tại V, B nói lại là H1 đánh nhau tại V cho Thành T11 nghe. Thành T11 biết trước đó H1 bị nhóm của N chém tại Karaoke H - T, Thành T11 lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, loại dao Inox, dài 50cm và 01 cây súng bắn đạn

pháo rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vision, Biển số: 63B3 - 826.92 của bà Bùi Thị Minh T13 (mẹ vợ của T11) đến V để hỗ trợ cho H1. Lúc Thành T11 đến V thì nhóm của H1 đã rời khỏi hiện trường, Trần Văn T14, Lê Anh T12, Lê Văn H8, Đặng Hoàng H6 và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đang chuẩn bị lên xe ô tô để chở đi cấp cứu, T11 bắn chỉ thiên 01 phát gây tiếng nổ, T14, H6 lên xe ô tô màu đen (không rõ biển số) rời khỏi hiện trường, T12 chạy trốn vào bụi rậm gần đó, H7 chạy ngược lại hướng cầu K. Lúc này, Phạm Vũ A2 H6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe Wave, màu trắng (xe không rõ biển số, Anh H6 mượn của người bạn tên Q, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chạy ngang V, Anh H6 thấy T14, T12, H7, H8 và một Nam thanh niên đang đuổi đánh V nên điều khiển xe đến trước cửa Venus C2, Anh H6 thấy Thành T11 cầm 01 cây súng và 01 con dao, Anh H6 lấy dao của Thành T11, đi xung quanh phía trước Venus C2 nhưng không thấy ai nên điều khiển xe về hướng Cầu K, Thành T11 điều khiển xe chạy phía sau. Đến gần Siêu thị G4, Anh H9 gặp H7 bị thương ở tay nên Anh H9 kêu H7 lên xe, Anh H9 chở H7 đến trước Cà phê L ở Phường F, thành phố B, H7 hỏi H9 “Anh chung nhóm với N phải không”, nghe H7 hỏi vậy, H9 mới hiểu ra rằng H7 chung nhóm với N (không phải người quen của H9) nên Anh H9 bỏ H7 xuống xe, Anh H9 và T11 đánh H7 bằng tay rồi bỏ đi.

Khi H7 đang trốn gần Cà phê Làng V thì Nguyễn Thanh P1 (tên gọi khác là G2 điều khiển xe ô tô Biển số: 71A - 142.42 dừng xe ngay vị trí của H7, 02 nam thanh niên ngồi trên xe xuống xe và đưa H7 lên xe, P1 điều khiển xe chở 03 người đi về hướng Vòng xoay nút giao Quốc lộ F và Tỉnh lộ 883, trên đường đi hai Nam thanh niên này biết H7 không thuộc nhóm của H1 nên xị hơi cay vào mặt của H7 và đánh H7 bằng tay rồi bỏ H7 ở V xoay nút giao Quốc lộ F và Tỉnh lộ 883, H7 đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh P1 khai, P1 đang đậu xe chờ khách gần cầu K có hai nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê P1 chở hai nam thanh niên đến trước Cà phê L gần Vòng xoay Phường F, hai Nam thanh niên xuống xe xị hơi cay vào mặt của H7 và đưa H7 lên xe, thấy H7 bị thương nhưng không đưa đến bệnh viện mà yêu cầu chở H7 đến Vòng xoay nút giao Quốc lộ F và Tỉnh lộ 883 rồi cả ba xuống xe, P1 điều khiển xe rời đi, P1 không biết hai người thuê xe là ai.

Hiện trường xảy ra vụ án tại Venus Club ở Số A, Đường V, Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Venus Club có cửa chính ra vào quay về Đường V, phía trước cửa chính là sân nền xi măng để đậu xe và giáp với Đường V, hướng Đông phía sau là cửa phụ của Venus C2 và bãi giữ xe dành cho nhân viên của Venus C2, bãi giữ xe của Venus C2 có lối đi thông với đường hẻm bên hông Venus Club.

Bên trong Venus Club là không gian bố trí 05 dãy bàn từ thấp lên cao, 01 sàn điều chỉnh nhạc (sàn DJ), hướng Đông có cửa đi ra quầy tiếp tân và lối dẫn xuống hai phòng vệ sinh. Hiện trường ghi nhận tại dãy bàn thứ 5 tính từ vị trí sàn DJ lên, có 02 vị trí có chất màu nâu nghi máu, vị trí thứ Nhất trên ghế salon sát vách tường hướng T, cách vách tường hướng Bắc 1,3m; vị trí thứ Hai là vùng chất màu nâu

nghi máu kích thước 0,7m x 0,65m dạng nhỏ giọt khô trên nền gạch, cách vị trí thứ Nhất là 1,8m, cách vách tường hướng Bắc là 2,2m.

Cách vị trí 1, 2 về hướng Đông Nam 11,25 m là cửa phụ đi ra quầy tiếp tân và lối dẫn đi xuống hai phòng vệ sinh phía sau, lối đi xuống hai phòng vệ sinh rộng 1,5m; từ phòng vệ sinh đi ra cửa sau để ra bãi giữ xe dành cho nhân viên của Venus C2 là 2,5m.

Ghi nhận phía trước cửa Venus C2 có nhiều vết màu nâu nghi máu rải rác trên mặt thềm cách cửa 3,5m, hướng ra đường V, tại khu vực vỉa hè và lề đường có vùng chất màu nâu nghi máu 1,2m x 0,7m, cách lề đường 1,5m, cách cửa Venus Club 7,7m; cách vùng chất màu nâu nghi máu về hướng Tây 2,2m, cách cửa Venus Club 10,5 mét có 01 mẫu khăn giấy màu trắng dính chất màu đỏ nghi máu.

Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, công cụ:

T17 tại hiện trường: Mẫu chất màu nâu nghi máu ở vị trí thứ Hai; Mẫu giấy dính chất màu đỏ nghi máu;

Do Nguyễn Minh H1 giao nộp: 01 (một) tấm kim loại màu đen có 04 lỗ tròn (nắm đầm gầu);

Do Huỳnh Tấn T4 giao nộp: 01 (một) áo thun màu đen và 01 (một) quần short màu xanh;

Do Nguyễn Trung T8 giao nộp: 01 (một) áo khoác màu đen;

Do Cao Văn H4 giao nộp: 01 (một) dao tự chế, dài 62,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu xám rộng 3,5cm, mũi nhọn, sắt bén một bên; phần cán gỗ dài 19cm, đường kính 3,5cm (loại gỗ trụ tròn), vỏ bọc lưỡi dao bằng gỗ sơn màu đen.

Do Nguyễn Thành T11 giao nộp: 01 (một) dao tự chế màu trắng bằng kim loại chiều dài 50cm; 01 (một) khẩu súng ngắn dạng súng bắn đạn pháo; 07 (bảy) viên đạn; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vision, màu: đỏ, Biển số: 63B3 – 826.92; Số khung: RLHGF5836JY499145; Số máy: JF8BE-0103060.

Do Huỳnh Tấn Đ giao nộp: 01 (một) dao bằng kim loại màu đen dài 28 cm.

Do Nguyễn Minh P3 giao nộp: 01 (một) dao bấm bằng kim loại màu trắng chiều dài 22cm.

Do Ô Văn H3 giao nộp: 01 (một) nón bảo hiểm và 01 (một) áo thun màu đen;

Do Trần Ngọc L1 giao nộp: 01 (một) quần Jean màu xanh;

Do Nguyễn Thanh P1 giao nộp: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MG, loại xe MG5, màu vàng, Biển số: 71A-142.42, Số máy: 15S4C5QTN9150076, Số khung: MMLA36U62NG34863; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng.

Do Lê Anh T12 giao nộp: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vision, màu xanh; Biển số: 71B3 - 485.00;

Do Phòng C4 Công an tỉnh B chuyển giao: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Sirius, Biển số: 71B3 - 863.65, màu sơn: đen, xám; Số máy: E3T6E396704; Số khung: RLCUE1710KY268502;

Do Nguyễn Hoàng V1 (là nhân viên Venus Club) giao nộp: 02 (hai) ghế ngồi, đặc điểm ghế bằng sắt có 04 chân, cao 80cm, mặt ghế bằng gỗ hình tròn, đường kính 30cm, gát chân hình vòng tròn, đã bị cong gãy một bên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống Số: 304/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận thương tích đối với **Lê Thanh N**:

1. Các kết quả chính: Sẹo cánh mũi phải kích thước nhỏ; 02 sẹo dưới mũi kích thước nhỏ.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thanh N tại thời điểm giám định là: 09%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc nhọn gây ra.

- Tình trạng thương tích của Lê Thanh N nếu không được đưa đi cấp cứu kịp thời không dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống Số: 316/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận thương tích đối với **Đặng Hoàng H6**:

1. Các kết quả chính: 02 sẹo 1/3 dưới mắt trước ngoài cẳng chân trái kích thước trung bình; Sẹo mổ mắt trước cẳng chân trái kích thước trung bình; Sẹo mổ mắt trong cổ chân trái kích thước lớn; Sẹo mặt mu cạnh trong bàn chân phải kích thước trung bình; Gãy xương bàn ngón 5 chân trái; Mẻ vỏ xương bàn ngón 1 chân phải; Mẻ vỏ xương chày chân trái.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Hoàng H6 tại thời điểm giám định là: **17%**, áp dụng phương pháp cộng lại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc nhọn gây ra.

Vị trí, mức độ thương tích của Đặng Hoàng H6 nếu không cấp cứu kịp thời không dẫn đến tử vong.

Tại Công văn Số 213/CV-PY ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B phúc đáp Công văn Số 1787/ĐCSHS ngày 28/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B: 02 sẹo 1/3 dưới mắt trước ngoài cẳng chân trái kích thước trung bình: mỗi sẹo 02% căn cứ Chương 8 mục I.2; Sẹo mổ mắt trước cẳng chân trái kích thước trung bình: 02% căn cứ Chương 8 mục I.2; Sẹo mổ mắt trong cổ chân trái kích thước lớn: 03% căn cứ Chương 8 mục I.3; Sẹo mặt mu cạnh trong

bàn chân phải kích thước trung bình: 02% căn cứ Chương 8 mục I.2; Gãy xương bàn ngón 5 chân trái: 05% căn cứ Chương 7 mục IX.15.1; Mề vò xương bàn ngón 1 chân phải: 01%, căn cứ C, nguyên tắc 1; Mề vò xương chày chân trái: 01% căn cứ C, nguyên tắc 1.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống Số: 305/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 09 tháng 09 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận thương tích đối với **Lê Văn H8**: Các kết quả chính: Sẹo cổ tay trái kích thước trung bình. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn H8 tại thời điểm giám định là: **02%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống Số: 319/24/KLTTCT-TTPTBT ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận đối với **Đặng Minh H7**:

Các kết quả chính: Sẹo bàn tay phải kích thước nhỏ. Căn cứ Thông tư Số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Minh H7 tại thời điểm giám định là: **01%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành vết thương: **do vật sắc nhọn gây ra.**

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 320/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận đối với **Nguyễn Vũ B1**:

Các kết quả chính: Sẹo cổ tay phải kích thước nhỏ; Sẹo gối phải kích thước trung bình; Sẹo mặt trong 1/3 giữa đùi trái kích thước nhỏ. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Vũ B1 tại thời điểm giám định là: **04%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Kết luận giám định Số 1238/KL-KTHS (Đ2) ngày 27/9/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh T kết luận:

1. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 là súng bắn đạn pháo để gây tiếng nổ và thuộc đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ.
2. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 là hạt đạn pháo dùng cho súng đồ chơi nguy hiểm và không phải vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 430/KL-HĐĐG ngày 25/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) cái ghế cao 80cm, có bốn chân bằng kim loại, mặt ghế bằng gỗ hình tròn đường kính 30cm, gát chân hình vòng tròn đã bị gãy cong một bên, đã qua sử dụng giá trị tài sản ngày 12

15/8/2024: 117.500 đồng; 01 (một) cái ghế cao 80cm, có bốn chân bằng kim loại, gát chân hình vòng tròn đã bị gãy cong một bên, đã mất mặt ghế bằng gỗ hình tròn đường kính 30cm, đã qua sử dụng, giá trị tài sản ngày 15/8/2024: 117.500 đồng; 01 (một) tấm kính hình tròn đường kính 50cm, loại kính thường 07 ly, đã qua sử dụng, bị vỡ hoàn toàn, giá trị tài sản ngày 15/8/2024: 250.000 đồng; 10 (mười) ly thủy tinh khía, cao 9,5cm, đã qua sử dụng, bị vỡ hoàn toàn, giá trị tài sản ngày 15/8/2024: 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 585.000 đồng.

Tại Kết luận giám định Số 148/2025/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh B kết luận: Qua giám định diễn biến nội dung hình ảnh trong 04 (bốn) tập tin video (ký hiệu từ A1-A4): không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa. Tuy nhiên, diễn biến nội dung hình ảnh 04 (bốn) tập tin video được ghi lại từ màn hình hiển thị hình ảnh của các tập tin video khác đang phát. Mô tả đặc điểm, hành động của những người xuất hiện trong 04 (bốn) tập tin video gửi giám định: chi tiết được mô tả trong các bản ảnh kèm theo kết luận giám định (Bút lục 645A đến 645O).

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh H1, Phạm Tuấn D, Trần Ngọc L1, Ô Văn H3, Huỳnh Tấn T4, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Trung T8, Cao Văn H4, Huỳnh Tấn Đ và Nguyễn Lê Minh T9 khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai các bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định thương tích trên người sống, phù hợp với hình ảnh camera ghi lại tại hiện trường và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành T11 khai nhận hành vi chuẩn bị hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích cho người khác, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với hình ảnh camera ghi lại tại hiện trường và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Ngày 22/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B **đã tạm giao** cho bà Nguyễn Thị Hồng K2 là chủ sở hữu 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: MG, loại xe: MG5, Biển số: 71A – 142.42, Số máy: 15S4C5QTN9150076, Số khung: MMLA36U62NG034863, để bà K2 quản lý, sử dụng, bảo đảm, bảo toàn nguyên vẹn xe ô tô này cho đến khi giải quyết vụ án xong.

Đối với mẫu chất màu nâu nghi máu và mẫu khăn giấy dính chất màu nâu nghi máu thu tại hiện trường, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) tấm kim loại màu đen (nắm đấm gấu) có 04 lỗ tròn là hung khí Nguyễn Minh H1 dùng để gây thương tích cho Lê Thanh N Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định;

Đối với 01 (một) dao tự chế, cán gỗ là hung khí do Cao Văn H4 mang đến hiện trường để tham gia gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) dao bằng kim loại màu đen dài 28 cm do Huỳnh Tấn Đ mang đến hiện trường để tham gia gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) dao tự chế màu trắng bằng kim loại chiều dài 50cm; 01 (một) khẩu súng bắn đạn pháo; 07 (bảy) viên đạn là hung khí do Nguyễn Thành T11 mang đến Venus Club để đánh nhau với nhóm gây thương tích với H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vision, Biển số: 63B3 – 826.92 là phương tiện Nguyễn Thành T11 điều khiển đến hiện trường Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Sirius, Biển số: 71B3 - 863.65 của chị Nguyễn Thị Kim C1, Huỳnh Tấn T4 sử dụng để chở K1 đến hiện trường và chở K1 tẩu thoát, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng là tài sản riêng của Nguyễn Thành T11, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) áo thun màu đen và 01 (một) quần short màu xanh của Huỳnh Tấn T4; 01 (một) áo khoác màu đen của Nguyễn Trung T8; 01 (một) nón bảo hiểm và 01 (một) áo thun của Ô Văn H3; 01 (một) quần Jean màu xanh của Trần Ngọc L1 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 02 (hai) ghế ngồi, đặc điểm ghế bằng sắt có 04 chân, cao 80cm, mặt ghế bằng gỗ, hình tròn, đường kính 30cm, gát chân hình vòng tròn, đã bị cong gãy một bên là tài sản của Venus Club các bị can sử dụng để thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích, anh Trịnh Đình P2 là đại diện theo ủy quyền của V3 không yêu cầu nhận lại và không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng của Nguyễn Thanh P1, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: Vision, Biển số: 71B3 - 485.00 là phương tiện của Lê Anh T12 (T12 đi chung với nhóm của N), T12 bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng để giải quyết trong vụ án có bị hại Nguyễn Vũ B1 bị nhóm của T12 gây thương tích.

Đối với dao của Nguyễn Hoàng K1 là hung khí Trần Ngọc L1 dùng để gây thương tích cho Đặng Hoàng H6, sau khi gây thương tích cho H6, L1 đưa cho Nguyễn Lê Minh T9 giữ, trên đường L chở T9 tẩu thoát khỏi hiện trường, T9 đã làm rơi, Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với dao của Huỳnh Tấn T4 dùng để gây thương tích cho Đặng Hoàng H6, sau khi gây thương tích cho H6, trên đường tẩu thoát khỏi hiện trường, T4 đã ném bỏ Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Satria, màu đen, không rõ biển số của Phạm Tuấn D dùng để chở Nguyễn Minh H1 khi đuổi theo tìm nhóm Lê Thanh N và chở H1 rời khỏi hiện trường D khai không nhớ biển số, xe D đã bán nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vario do Trần Ngọc L1 sử dụng chở Nguyễn Lê Minh T9 tìm nhóm của Lê Thanh N và sau khi gây thương tích cho nhóm của N, L1 sử dụng chở T9 rời khỏi hiện trường, xe này của T9 mượn của một người bạn không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Sonic màu đen, không rõ biển số, do Ô Văn H3 sử dụng chở Nguyễn Trung T8 tìm nhóm của Lê Thanh N và sau khi gây thương tích cho nhóm của N, H3 chở Trung T8 rời khỏi hiện trường, xe này H3 không nhớ biển số và H3 đã bán nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với các đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ án và Kết luận giám định có liên quan đến các đoạn video là tài liệu, chứng cứ của vụ án nêu lưu cùng hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future của Cao Văn H4, Huỳnh Tấn Đ sử dụng để chở H4 đến hiện trường và chở H4 tẩu thoát, xe này H4 không nhớ biển số và đã bán nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bị hại Đặng Hoàng H6 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Minh H1, Phạm Tuấn D, Trần Ngọc L1, Ô Văn H3, Huỳnh Tấn T4, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Trung T8, Huỳnh Tấn Đ, Cao Văn H4 và Nguyễn Lê Minh T9 bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. H1, D, L1, H3, T4, K1, T, Đ, H4 và T9 đã liên đới bồi thường xong số tiền 150.000.000 cho bị hại H6. Bị hại H6 không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo H1, D, L1, H3, T4, K1, Trung T8, Đ, H4 và T9.

Bị hại Lê Thanh N không yêu cầu Nguyễn Minh H1 bồi thường chi phí điều trị và yêu cầu xử lý H1 theo quy định pháp luật.

Lê Văn H8, Đặng Minh H7 có đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án và không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Ông Phan Quốc C3 là chủ Công ty Trách nhiệm hữu hạn V2 (V) không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản gồm: 01 (một) cái ghế, có bốn chân bằng kim loại, mặt ghế bằng gỗ; 01 (một) cái ghế, có bốn chân bằng kim loại, đã bị gãy cong một bên, đã mất mặt ghế bằng gỗ; 01 (một) tấm kính hình tròn đường kính 50cm, loại kính thường 07 li; 10 (mười) ly thủy tinh cao 9,5cm. Đối với thiệt hại về doanh thu của Venus C2 trong đêm 15/8/2024 do hành vi đánh nhau của các bị cáo đã gây ra, ông C3 không cung cấp cụ thể số tiền bị thiệt hại và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTPBT ngày 27/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố Nguyễn Minh H1, Phạm Tuấn D, Trần Ngọc L1, Ô Văn H3, Huỳnh Tấn T4, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Trung T8, Huỳnh Tấn Đ, Cao Văn H4, Nguyễn Lê Minh T9 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành T11 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

1.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 từ 02 năm 9 tháng đến 03 năm 3 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Ngọc L1 từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.3 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ô Văn H3 từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 9 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.4 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T4 từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.5 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Tuấn D từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 9 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.6 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K1 từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.7 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T8 cải tạo không giam giữ từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 9 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.8 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Bộ luật

hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T8 cải tạo không giam giữ từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 9 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.9 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T8 cải tạo không giam giữ từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 9 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.10 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 100; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Bộ luật hình sự; Điều 117; Điều 118; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Minh T9 cải tạo không giam giữ từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.11 Áp dụng khoản 6 Điều 134; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T11 cải tạo không giam giữ từ 6 tháng đến 01 năm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Bị hại Đặng Hoàng H6 và các bị cáo Nguyễn Minh H1, Phạm Tuấn D, Trần Ngọc L1, Ô Văn H3, Huỳnh Tấn T4, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Trung T8, Huỳnh Tấn Đ, Cao Văn H4 và Nguyễn Lê Minh T9 đã thỏa thuận bồi thường số tiền 150.000.000 đồng xong. Bị hại H6 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác. Bị hại Lê Thanh N không yêu cầu Nguyễn Minh H1 bồi thường chi phí điều trị và yêu cầu xử lý H1 theo quy định pháp luật. Lê Văn H8, Đặng Minh H7 không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng K2 là chủ sở hữu 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: MG, loại xe: MG5, Biển số: 71A – 142.42.

Tịch thu tiêu hủy: mẫu chất màu nâu nghi máu; mẫu khăn giấy dính chất màu nâu nghi máu; 01 (một) tấm kim loại màu đen (nắm đấm gấu) có 04 lỗ tròn; 02 (hai) áo thun màu đen; 01 (một) quần short màu xanh; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) dao tự chế, dài 62,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu xám rộng 3,5cm, mũi nhọn, sắt bén một bên, phần cán gỗ dài 19cm, đường kính 3,5cm, vỏ bọc lưỡi dao bằng gỗ, sơn màu đen; 01 (một) dao tự chế màu trắng bằng kim loại chiều dài 50cm; 01 (một) khẩu súng bắn đạn pháo; 07 (bảy) viên đạn; 01 (một) dao bằng kim loại màu đen dài 28 cm; 01 dao bấm bằng kim loại màu trắng dài 22cm; 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) quần Jean màu xanh; 02 (hai) ghế ngồi, đặc điểm ghế bằng sắt có 04 chân, cao 80cm, mặt ghế bằng gỗ, hình tròn, đường kính 30cm, gát chân hình vòng tròn, đã bị cong gãy một bên.

Giao Phòng C4 Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) 01 xe Honda, loại xe: Vision, màu: đỏ, biển số: 63B3 – 826.92; số khung: RLHGF5836JY499145; số máy: JF8BE-0103060 cho bà Bùi Thị Minh T13 là chủ sở hữu xe để xử lý theo thẩm quyền.

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Sirius, màu: đen, xám, biển số: 71B3 - 863.65; số khung: RLCUE1710KY268502; số máy: E3T6E396704 cho bà Nguyễn Thị Kim C1 là chủ sở hữu xe. (xe do Huỳnh Tấn T4 sử dụng để chở K1).

Trả lại cho Nguyễn Thành T11 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng.

Trả lại cho Nguyễn Thanh P1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: Vision, Biển số: 71B3 - 485.00 là phương tiện của Lê Anh T12 (T12 đi chung với nhóm của N), T12 bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng để giải quyết trong vụ án có bị hại Nguyễn Vũ B1 bị nhóm của T12 gây thương tích.

Đối với dao của Nguyễn Hoàng K1 là hung khí Trần Ngọc L1 dùng để gây thương tích cho Đặng Hoàng H6; dao của Huỳnh Tấn T4 dùng để gây thương tích cho Đặng Hoàng H6; xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Satria, màu đen, không rõ biển số của Phạm Tuấn D dùng để chở Nguyễn Minh H1; xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vario do Trần Ngọc L1 sử dụng chở Nguyễn Lê Minh T9; xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Sonic màu đen, không rõ biển số, do Ô Văn H3 sử dụng chở Nguyễn Trung T8; xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future của Cao Văn H4, Huỳnh Tấn Đ sử dụng để chở H4 không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Lưu hồ sơ vụ án các đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ án và Kết luận giám định có liên quan đến các đoạn video.

Các bị cáo khai nhận: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo Nguyễn Lê Minh T9 trình bày đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo H1 trình bày: Thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, nguyên nhân vụ việc là do bị hại N cho người đánh bị cáo H1 trước đó nên khi gặp lại N, H1 có sự bức tức và trong vụ việc này bị hại N có lỗi trước. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để xử phạt bị cáo H1 mức khởi điểm của khung hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Minh H7 trình bày: sự việc diễn biến như cáo trạng nêu là đúng, các bị cáo có gây thương tích cho anh nhưng anh không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì trong vụ án này.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/8/2024, Nguyễn Minh H1 đã thực hiện hành vi dùng tay phải có đeo sẵn nắm đấm hình tay gấu bằng kim loại đâm một cái vào vùng mặt của N gây thương tích cho Lê Thanh N với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 09%; dùng nắm đấm tay gấu gây thương tích cho Đặng Minh H7 với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01% tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn V2 còn gọi là Venus Club (Venus C2) ở số A, Khu phố C, phường P, thành phố B.

Khi biết thông tin Nguyễn Minh H1 xảy ra đánh nhau với người khác thì Phạm Tuấn D, Trần Ngọc L1, Ô Văn H3, Huỳnh Tấn T4, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Trung T8, Huỳnh Tấn Đ, Cao Văn H4, Nguyễn Lê Minh T9 đã đi đến Venus Club với mục đích giúp Nguyễn Minh H1 đánh người có mâu thuẫn với H1. Tại cổng V, D, H1, L1, H3, T, T4, K1, Đ, H4, T9 thấy Lê Anh T12, Lê Văn H8, Đặng Hoàng H6, Trần Văn T14 là bạn của Lê Thanh N từ trong Venus Club đi ra trước cổng, H1 thấy H8 có cầm dao bấm trong tay, H1 dùng tay đánh H8 và giật dao bấm của H8, D dùng ghế đánh H8, thấy H1 và D đánh H8 nên L1, T4, H3, K1, Trung T8, H4, Đ và T9 thấy và xác định nhóm T14, T12, H6, H8 đi từ bên trong Venus Club ra là nhóm mâu thuẫn với nhóm của H1 nên L1, T4, H3, K1, T9, T, H4, Đ cùng với H1 và D xông vào đánh nhau với nhóm của T14, T12, H6 và H8, đuổi đánh nhóm T14, T12, H6, H8 và những người đi chung với H8 vào bên trong. L1 dùng nón bảo hiểm đang đội ném vào nhóm của T14, T12, H6, H8, T4, K1 dùng dao, H3, T9, Trung T8 dùng ghế, Đ dùng dao bấm, H4 dùng kiếm bằng kim loại cùng đuổi đánh nhóm T14, T12, H6, H8 vào bên trong Venus Club. Vào bên trong Venus C2, L1 giật lấy dao của K1, L1 cầm dao, H3 cầm ghế, T4 cầm dao cùng đuổi đánh H6, H6 chạy vào khu phòng vệ sinh sau đó bị té ngã, cả ba người L1, T4 và H3 cùng nhau đánh, chém H6 gây thương tích cho H6, sau đó L1, H3, T4 chạy ra ngoài, T9 chở L1, Trung T8 chở H3 và K1 chở T4 tẩu thoát khỏi hiện trường. Hậu quả, gây thương tích cho Đặng Hoàng H6 là 17%, gây thương tích cho Lê Văn H8 là 2%.

Nguyễn Thành T11 là bạn của Nguyễn Minh H1 biết H1 có mâu thuẫn với Lê Thanh N, khi nghe H1 bị nhóm người khác đánh tại V, Nguyễn Thành T11 có hành vi chuẩn bị dao và súng đến Venus C2 để cùng H1 đánh nhau với nhóm của N nhưng khi Nguyễn Thành T11 đến V, nhóm của H1 đã gây thương tích cho nhóm của N xong và nhóm của H1 rời khỏi hiện trường. Tín bắn chỉ thiên 01 phát gây tiếng nổ, T14, H6 lên xe ô tô màu đen (không rõ biển số) rời khỏi hiện trường, T11 không thấy ai của nhóm Nhận nên Tín điều khiển xe rời khỏi hiện trường.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh người khác gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật nhưng Nguyễn Minh H1 nghi ngờ Lê Thanh N cho người đánh H1 nên đã dùng nắm đấm hình tay gấu bằng kim loại đánh vào mặt của N gây thương tích 09%, đâm vào tay của H7 gây thương tích 01%. Sau khi không truy đuổi được N, H7 thì H1, D, L1, T9, H3, Trung T8 quay lại V để tìm đánh nhóm người đi chung với N thì gặp H4, Đ, K1, T4 là bạn của H1 khi nghe H1 đánh nhau nên đến để giúp H1. Khi thấy Lê Anh T12, Lê Văn H8, Đặng Hoàng H6, Trần Văn T14 là bạn của Lê Thanh N từ trong Venus Club đi ra trước cổng Venus C2 thì cả nhóm cùng cố ý xông vào dùng tay, chân, dao, mũ bảo hiểm để đuổi đánh nhóm của H6. Hậu quả, L1, T4, H3 cùng nhau đánh, chém gây thương tích cho Đặng Hoàng H6 là 17%, gây thương tích cho Lê Văn H8 là 2%.

Nguyễn Thành T11 là bạn của Nguyễn Minh H1 khi biết H1 xảy ra đánh nhau đã mang theo 01 con dao tự chế bằng kim loại, 01 khẩu súng bắn đạn pháo (giám định xác định không phải là vũ khí quân dụng, không phải là công cụ hỗ trợ) đến nơi xảy ra đánh nhau nhằm mục đích để gây thương tích cho người xảy ra đánh nhau với H1 nhưng khi đến thì không gặp được nhóm của H1.

Lê Văn H8, Đặng Minh H7 có yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo nhưng quá trình điều tra đã rút yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo sự hoài nghi, tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H1, Phạm Tuấn D, Trần Ngọc L1, Ô Văn H3, Huỳnh Tấn T4, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Trung T8, Huỳnh Tấn Đ, Cao Văn H4, Nguyễn Lê Minh T9 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành T11 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo D, T4, K1, T, T9 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo H1, L1, H3, Đ, H4, Thành T11 có nhân thân xấu trong đó bị cáo H1, H4, Đ có 01 tiền sự về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo H3 có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo L1 có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” và đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Thành T11 đã nhiều lần bị kết án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo H3, L1 có 01 tiền án nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo (trừ bị cáo Thành T11) đã cùng nhau bồi thường phần trách nhiệm dân sự cho bị hại H6 và bị hại H6 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết “Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả” và “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo” theo quy định tại b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H1, T4, Thành T11 “Có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên”, bị cáo H3, H4 “Có người thân có công với đất nước” nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo K1, H4, T, T9 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà khung hình phạt quy định.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy bị cáo T9 khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên việc hình phạt đối với bị cáo theo hướng giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên áp dụng Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự; Điều 117; Điều 118; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối với các bị cáo khác trong vụ án thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung là cần thiết. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Lê Minh T9.

Về vai trò đồng phạm thì trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của bị cáo không có sự câu kết, móc nối chặt chẽ. Xuất phát từ mâu thuẫn của bị cáo H1 với bị hại N nên xảy ra việc đánh nhau, H1 là người có vai trò cao nhất khi là người khởi xướng, thực hành; D, L1, H3, T4 là người thực hành trong đó L1, H3, T4 là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại H6; H1 trực tiếp gây thương tích cho N; K1, Đ, Trung T8, T9 và H4 là người giúp sức mặc dù không trực tiếp gây thương tích nhưng các bị cáo đã cầm hung khí, cùng xông vào gây áp lực với phía bị hại tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi gây thương tích cho phía bị hại trong đó vai trò của bị cáo K1 là cao hơn so với Đ, T, T9 và H4 khi K1 cung cấp hung khí cho L1 gây thương tích cho bị hại nên cần cân nhắc, xem

xét khi quyết định hình phạt với các bị cáo. Đối với bị cáo Thành T11 không đồng phạm với các bị cáo khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Bị hại Đặng Hoàng H6 và các bị cáo Nguyễn Minh H1, Phạm Tuấn D, Trần Ngọc L1, Ô Văn H3, Huỳnh Tấn T4, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Trung T8, Huỳnh Tấn Đ, Cao Văn H4 và Nguyễn Lê Minh T9 đã thỏa thuận bồi thường số tiền 150.000.000 đồng xong. Bị hại H6 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác. Bị hại Lê Thanh N không yêu cầu Nguyễn Minh H1 bồi thường chi phí điều trị và yêu cầu xử lý H1 theo quy định pháp luật. Lê Văn H8, Đặng Minh H7 không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: MG, loại xe: MG5, Biển số: 71A – 142.42 là tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng K2, bà K2 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên giao trả cho bà K2 là phù hợp. Ghi nhận, ngày 22/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tạm giao cho bà Nguyễn Thị Hồng K2 để bà K2 quản lý, sử dụng, bảo đảm.

Tịch thu tiêu hủy: mẫu chất màu nâu nghi máu; mẫu khăn giấy dính chất màu nâu nghi máu; 01 (một) tấm kim loại màu đen (nắm đấm gấu) có 04 lỗ tròn; 02 (hai) áo thun màu đen; 01 (một) quần short màu xanh; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) dao tự chế, dài 62,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu xám rộng 3,5cm, mũi nhọn, sắt bén một bên, phần cán gỗ dài 19cm, đường kính 3,5cm, vỏ bọc lưỡi dao bằng gỗ, sơn màu đen; 01 (một) dao tự chế màu trắng bằng kim loại chiều dài 50cm; 01 (một) khẩu súng bắn đạn pháo; 07 (bảy) viên đạn; 01 (một) dao bằng kim loại màu đen dài 28 cm; 01 dao bấm bằng kim loại màu trắng dài 22cm; 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) quần Jean màu xanh; 02 (hai) ghế ngồi, đặc điểm ghế bằng sắt có 04 chân, cao 80cm, mặt ghế bằng gỗ, hình tròn, đường kính 30cm, gát chân hình vòng tròn, đã bị cong gãy một bên.

Trả lại cho Nguyễn Thành T11 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng.

Trả lại cho Nguyễn Thanh P1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vision, màu: đỏ, biển số: 63B3 – 826.92 là tài sản của bà Bùi Thị Minh T13 cho bị cáo Trung T8 mượn nhưng không biết Trung T8 dùng xe vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bà T13.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Sirius, Biển số: 71B3 - 863.65 là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim C1 cho bị cáo Nguyễn Hoàng K1 mượn nhưng không biết K1 dùng vào mục đích phạm tội, do K1 điều khiển xe mô tô trên vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ nên bị Phòng C4 Công an tỉnh B tạm giữ phương tiện nên cần giao phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe: Vision, Biển số: 71B3 - 485.00 là phương tiện của Lê Anh T12 (T12 đi chung với nhóm của N), T12 bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng để giải quyết trong vụ án có bị hại Nguyễn Vũ B1 bị nhóm của T12 gây thương tích nên ghi nhận

Đối với dao của Nguyễn Hoàng K1 là hung khí Trần Ngọc L1 dùng để gây thương tích cho Đặng Hoàng H6; dao của Huỳnh Tấn T4 dùng để gây thương tích cho Đặng Hoàng H6; xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Satria, màu đen, không rõ biển số của Phạm Tuấn D dùng để chở Nguyễn Minh H1; xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vario do Trần Ngọc L1 sử dụng chở Nguyễn Lê Minh T9; xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Sonic màu đen, không rõ biển số, do Ô Văn H3 sử dụng chở Nguyễn Trung T8; xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future của Cao Văn H4, Huỳnh Tấn Đ sử dụng để chở H4 không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với việc Nguyễn Vũ B1 bị gây thương tích 4% nhưng chưa xác định được người gây thương tích cho B1 là ai, Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án và tách nội dung này để xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với các bị cáo có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần. Đề nghị của người bào chữa có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo bị kết án nên căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H1, Phạm Tuấn D, Trần Ngọc L1, Ô Văn H3, Huỳnh Tấn T4, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Trung T8, Huỳnh Tấn Đ, Cao Văn H4, Nguyễn Lê Minh T9, Nguyễn Thành T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2024.

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Ngọc L1 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2025.

1.3 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38;

Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ô Văn H3 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2024.

1.4 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Tuấn D 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2025.

1.5 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T4 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024.

1.6 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K1 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2025.

1.7 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T8 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.8 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Cao Văn H4 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.9 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.10 Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 100; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Bộ luật hình sự; Điều 115; Điều 118; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Minh T9 01 (một) năm 3 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Lê Minh T9 về cho Ủy ban nhân phường P, tỉnh Vĩnh Long quản lý, giám sát giáo dục. Gia đình của bị cáo phối với Ủy ban nhân phường P, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát giáo dục Nguyễn Lê Minh T9 trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật thi hành hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Lê Minh T9.

1.11 Áp dụng khoản 6 Điều 134; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T11 5 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao trả 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: MG, loại xe: MG5, Biển số: 71A – 142.42, Số máy: 15S4C5QTN9150076, Số khung: MMLA36U62NG034863, cho bà Nguyễn Thị Hồng K2 là chủ sở hữu hợp pháp. *(xe hiện bà Nguyễn Thị Hồng K2 đang quản lý do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B giao tạm cho bà Nguyễn Thị Hồng K2).*

Tịch thu tiêu hủy: mẫu chất màu nâu nghi máu; mẫu khăn giấy dính chất màu nâu nghi máu; 01 (một) tấm kim loại màu đen (nắm đấm gấu) có 04 lỗ tròn; 02 (hai) áo thun màu đen; 01 (một) quần short màu xanh; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) dao tự chế, dài 62,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu xám rộng 3,5cm, mũi nhọn, sắt bén một bên, phần cán gỗ dài 19cm, đường kính 3,5cm, vỏ bọc lưỡi dao bằng gỗ, sơn màu đen; 01 (một) dao tự chế màu trắng bằng kim loại chiều dài 50cm; 01 (một) khẩu súng bắn đạn pháo; 07 (bảy) viên đạn; 01 (một) dao bằng kim loại màu đen dài 28 cm; 01 dao bấm bằng kim loại màu trắng dài 22cm; 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) quần Jean màu xanh; 02 (hai) ghế ngồi, đặc điểm ghế bằng sắt có 04 chân, cao 80cm, mặt ghế bằng gỗ, hình tròn, đường kính 30cm, gát chân hình vòng tròn, đã bị cong gãy một bên.

Giao xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Sirius, màu: đen, xám, biển số: 71B3 - 863.65; số khung: RLCUE1710KY268502; số máy: E3T6E396704 của bà Nguyễn Thị Kim C1 là chủ sở hữu xe cho Phòng C4 Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử lý theo thẩm quyền (xe do Huỳnh Tấn T4 sử dụng để chở K1).

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vision, màu: đỏ, biển số: 63B3 – 826.92; số khung: RLHGF5836JY499145; số máy: JF8BE-0103060 cho bà Bùi Thị Minh T13 là chủ sở hữu xe.

Trả lại cho Nguyễn Thành T11 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng.

Trả lại cho Nguyễn Thanh P1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng.

(Vật chứng được bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2025).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Minh H1, Phạm Tuấn D, Trần Ngọc L1, Ô Văn H3, Huỳnh Tấn T4, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Trung T8, Huỳnh Tấn Đ, Cao Văn H4, Nguyễn Lê Minh T9, Nguyễn Thành T11 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường An Hội, Phú Tân, Phú Khương, Sơn Đông; xã: Châu Hòa, Tân Hào, Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long (7b);
- Bị cáo, NTGTT (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (33b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình